

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

Nguyễn Thị Tố Uyên

THỰC HIỆN QUYỀN CHÍNH TRỊ CỦA PHỤ NỮ
Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

LUẬN ÁN TIẾN SĨ CHÍNH TRỊ HỌC

Hà Nội - 11/2020

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

NGUYỄN THỊ TÓ UYÊN

THỰC HIỆN QUYỀN CHÍNH TRỊ CỦA PHỤ NỮ
Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Chuyên ngành: Chính trị học

Mã số: 62 31 02 01

LUẬN ÁN TIẾN SĨ CHÍNH TRỊ HỌC

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC: GS.TS . PHÙNG HỮU PHÚ

Hà Nội - 11/2020

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Lịch sử đã chứng minh phụ nữ có vai trò rất quan trọng với sự phát triển của đời sống xã hội trên mọi lĩnh vực. Song, sự phân biệt đối xử với phụ nữ luôn tồn tại. Phụ nữ thường bị giới hạn trong những công việc gia đình và thiên chức làm mẹ, không được tạo điều kiện tham gia các hoạt động xã hội, không được ghi nhận về khả năng tham gia lãnh đạo, quản lý, đặc biệt ở lĩnh vực chính trị.

Đấu tranh cho quyền của phụ nữ đã trở thành một vấn đề mang tính thời đại, là mối quan tâm của các chính quyền, các nhà lãnh đạo, các nhà nghiên cứu và của toàn xã hội. Nhiều văn kiện và văn bản mang tính quốc tế đã xác định và đề cao quyền và quyền chính trị của phụ nữ, cũng như việc xóa bỏ tất cả các hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ, coi đó như là trách nhiệm của nền văn minh thế giới. Cuộc đấu tranh cho quyền của phụ nữ nói chung và quyền chính trị của phụ nữ nói riêng đã góp phần chống lại bất bình đẳng giới và tạo ra một sự công bằng có ý nghĩa rất lớn với loài người. “*Hãy trao quyền cho phụ nữ*” đã và đang trở thành một khẩu hiệu để các quốc gia, các vùng lãnh thổ và người dân đi tìm một tầng lớp lãnh đạo mới cho mình.

Đảng cộng sản Việt Nam, ngay từ khi ra đời, năm 1930 đã đề ra một trong mười nhiệm vụ cốt yếu của cách mạng Việt Nam đó là “*nam nữ bình quyền*”. Chủ trương không phân biệt đối xử với phụ nữ ở Việt Nam đã được thể hiện đậm nét trong đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Đó chính là điều kiện đảm bảo quyền của phụ nữ trên mọi phương diện. Một trong số các quyền đó là quyền chính trị - là cơ hội để phụ nữ chứng tỏ và thể hiện năng lực của mình, đóng góp cho sự phát triển của xã hội. Dấu mốc quan trọng trong tiến trình thể chế hóa sự đảm bảo của Nhà nước cho quyền chính trị của phụ nữ là Quốc hội Việt Nam ngay từ Hiến pháp 1946 đã xác định sự bình đẳng về vị thế và quyền của công dân không phân

biệt nam, nữ: “mọi công dân đều ngang quyền về chính trị, kinh tế, văn hóa” (Điều 6), “đàn bà ngang quyền đàn ông về mọi phương diện” (Điều 9)¹.

Hiện nay, phụ nữ Việt Nam ngày càng nắm giữ nhiều vị trí chủ chốt trong bộ máy lãnh đạo thuộc mọi cấp, bộ, ngành trong hệ thống chính trị Việt Nam. Tuy nhiên, trên thực tế, quyền chính trị của phụ nữ ở Việt Nam vẫn chưa được thực hiện đầy đủ. Yêu cầu cần thiết đặt ra là phải nghiên cứu về thực trạng thực hiện quyền chính trị của phụ nữ, đánh giá những kết quả, hạn chế. Từ đó, tìm và phân tích các nguyên nhân của những kết quả và hạn chế đó. Cần nghiên cứu đề xuất quan điểm cũng như các giải pháp để thúc đẩy việc thực hiện quyền chính trị của phụ nữ. Đồng thời, giúp phụ nữ nhận thức đầy đủ hơn và tham gia hiệu quả hơn vào đời sống chính trị - xã hội của đất nước. Thực hiện được điều đó cũng để đảm bảo các công ước và văn kiện quốc tế về quyền phụ nữ được thực hiện một cách đầy đủ nhất ở Việt Nam. Vì những lý do trên, tác giả đã chọn đề tài: “**Thực hiện quyền chính trị của phụ nữ ở Việt Nam hiện nay**” làm đề tài luận án tiến sĩ, chuyên ngành Chính trị học.

2. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu

Luận án chỉ ra các ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân của những ưu điểm hạn chế trong việc thực hiện quyền chính trị của phụ nữ ở Việt Nam hiện nay. Từ đó đề xuất các quan điểm, giải pháp nhằm thực hiện tốt các quyền chính trị cho phụ nữ ở Việt Nam hiện nay.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Tổng quan các công trình nghiên cứu liên quan đến đề tài.
- Luận án phân tích các vấn đề lý luận cơ bản về quyền chính trị của phụ nữ, và thực hiện quyền chính trị của phụ nữ ở Việt Nam hiện nay.
- Luận án làm rõ và đánh giá thực trạng thực hiện quyền chính trị của phụ nữ ở Việt Nam hiện nay. Giới hạn trong quyền bầu cử, ứng cử và quyền tham gia vào đời sống chính trị của phụ nữ ở Việt Nam hiện nay.
- Luận án đưa ra các quan điểm và giải pháp nhằm thực hiện quyền chính trị cho phụ nữ ở Việt Nam hiện nay.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận án là quyền chính trị của phụ nữ và vấn đề thực hiện quyền chính trị của phụ nữ ở Việt Nam hiện nay.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- Về nội dung: tập trung vào việc thực hiện quyền bầu cử, ứng cử và tham chính của phụ nữ.
- Về thời gian: Luận án nghiên cứu việc thực hiện quyền chính trị của phụ nữ ở Việt Nam từ 2006 đến nay.
- Về không gian địa lý: nghiên cứu việc thực hiện quyền chính trị của phụ nữ ở Việt Nam.

4. Phương pháp nghiên cứu

¹ Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2015), *Quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân trong hiến pháp Việt Nam*, Văn phòng thường trực về Nhân quyền, Hà Nội, tr.118.

4.1. Cơ sở phương pháp luận

- Luận án được thực hiện dựa trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác -Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm của Đảng, Nhà nước và hệ thống các văn bản pháp lý quốc tế (đã được Việt Nam ký kết tham gia) về quyền chính trị, quyền chính trị của phụ nữ.

- Luận án kế thừa các kết quả nghiên cứu của những công trình nghiên cứu đi trước về quyền con người, quyền phụ nữ, quyền chính trị của phụ nữ.

4.2. Các phương pháp nghiên cứu cụ thể

Để hoàn thành luận án, tác giả sử dụng các phương pháp nghiên cứu sau đây:

- Phương pháp logic - lịch sử, kết hợp với cùng phương pháp phân tích, tổng hợp, so sánh từ các tài liệu nghiên cứu trước đó.

- Phương pháp phỏng vấn sâu: đối với đại diện cơ quan trong hệ thống chính trị Việt Nam và đại diện chủ thể nữ về vấn đề thực hiện quyền chính trị của phụ nữ ở Việt Nam hiện nay.

- Luận án sử dụng phương pháp chuyên gia với một số chuyên gia, nhà nghiên cứu về quyền con người, quyền phụ nữ.

5. Đóng góp của luận án

- Luận án hệ thống hóa lý luận chung về quyền chính trị, quyền chính trị của phụ nữ và những quy định về thực hiện quyền chính trị của phụ nữ ở Việt Nam.

- Qua việc phân tích thực trạng thực hiện quyền chính trị của phụ nữ ở Việt Nam trong bối cảnh hiện nay, luận án đề xuất các giải pháp và kiến nghị cho việc thực hiện quyền chính trị cho phụ nữ ở Việt Nam.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn

Luận án góp phần nâng cao nhận thức về vấn đề quyền chính trị nói chung và quyền chính trị của phụ nữ nói riêng của phụ nữ Việt Nam hiện nay.

Luận án góp phần xây dựng cơ sở khoa học và thực tiễn cho công tác xây dựng kế hoạch quy hoạch và sử dụng cán bộ nữ trong hệ thống chính trị ở Việt Nam.

Luận án có thể sử dụng làm tài liệu tham khảo cho việc nghiên cứu và học tập vấn đề quyền con người, quyền chính trị, giới và quy hoạch sử dụng nguồn nhân lực nữ hiện nay trong hệ thống chính trị Việt Nam.

7. Kết cấu:

Ngoài phần mở đầu, kết luận, tài liệu tham khảo, phụ lục, luận án gồm 4 chương và 10 tiết.

CHƯƠNG 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU

1.1. TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI

1.1.1. Nghiên cứu liên quan đến quyền chính trị, quyền chính trị của phụ nữ

1.1.1.1. Các công trình nghiên cứu văn kiện quốc tế về quyền chính trị

Đề cập đến vấn đề quyền chính trị của con người, trên thế giới đã có một hệ thống các văn kiện mang tính tổng quát cũng như các văn kiện liên quan đến những vấn đề cụ thể, trong đó quy định rõ ràng về quyền chính trị của con người và quyền chính trị của phụ nữ. trong đó phải kể đến các công trình tiêu biểu như: Công trình *Các văn kiện quốc tế cơ bản*

về quyền con người (Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội, 2005); Công trình *Các quy định của Pháp luật quốc tế, chính sách và pháp luật quốc gia về Quyền tham gia của phụ nữ nói chung và phụ nữ dân tộc thiểu số nói riêng* (Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội, 2006); Cuốn sách *C.Mac – Ph.Anghen về Quyền con người* (Trung tâm nghiên cứu quyền con người – Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh) Cuốn *Giới thiệu các văn kiện quốc tế về quyền con người – An introduction to Internatinonal Human Rights Instruments* (Trung tâm nghiên cứu quyền con người – quyền công dân, Đại học Quốc Gia Hà Nội, 2011); tác giả Võ Khánh Vinh chủ biên cuốn *Những vấn đề lý luận và thực tiễn của nhóm quyền dân sự và chính trị* (2011); Tác giả Hoàng Văn Hào và Chu Hồng Thanh với cuốn *Một số vấn đề về quyền dân sự và chính trị* (Nxb. Chính trị quốc gia, 1997)...

Các công trình đã khái quát lịch sử hình thành và phát triển các lý thuyết về quyền chính trị trong hệ thống các quan điểm của pháp luật quốc tế, quốc gia. Qua đó, tác giả có thể vận dụng để xây dựng cơ sở lý luận cho việc nghiên cứu cụ thể vào quyền chính trị của phụ nữ.

1.1.1.2. Các công trình nghiên cứu lý luận về quyền chính trị của phụ nữ

Tác giả : Mark E. Kann với cuốn sách: “*Giới tính hóa nền chính trị Mỹ - Những người sáng lập và chế độ phụ hệ chính trị*”, Praeger, 1999; Cuốn sách *Kinh nghiệm điển hình về thúc đẩy và bảo vệ quyền phụ nữ và trẻ em trong ASEAN* (ACWC, Hà Nội, 2013); Quỹ phát triển phụ nữ Liên Hợp Quốc – UNIFEM với cuốn sách *Path way to Gender Equaility - Con đường tới bình đẳng Giới* (UNIFEM, GTZ, 2006, Hà Nội); *CEDAW và pháp luật: nghiên cứu và rà soát các văn bản pháp luật Việt Nam trên cơ sở quyền và giới qua lăng kính CEDAW* (Công ty Cổ phần phát triển báo chí và truyền thông Việt Nam – PJC dịch, 2009, Hà Nội); Tác giả Trần Thị Minh Thi với Cuốn sách *Bình đẳng giới trong chính trị từ chiều cạnh thể chế, văn hóa và hội nhập quốc tế* (2017); Bên cạnh các cuốn sách, có thể kể đến các luận án như: Luận án *Sự tham gia và quyền quyết định của phụ nữ trong gia đình và ngoài xã hội* (Tác giả Nguyễn Thị Thúy, Viện Khoa học xã hội Việt Nam, 2011); Tác giả Nguyễn Thị Thanh Nhân với luận án *Đảm bảo quyền của phụ nữ ở nông thôn Việt Nam hiện nay* (Luận án tiến sĩ Luật học, Học viện Khoa học xã hội, Hà Nội, 2017). Các công trình nghiên cứu trên đã khái quát lịch sử hình thành và phát triển các lý thuyết về nữ quyền trong hệ thống các quan điểm của pháp luật quốc tế, quốc gia về các vấn đề quyền con người nói chung, quyền của phụ nữ nói riêng; khẳng định giá trị phổ biến của các lý thuyết về quyền con người, quyền phụ nữ.

1.1.2. Nghiên cứu về thực trạng và giải pháp thực hiện quyền chính trị của phụ nữ ở Việt Nam hiện nay

1.1.2.1. Nghiên cứu về thực trạng thực hiện quyền chính trị của phụ nữ ở Việt Nam hiện nay

Đánh giá về thực trạng thực hiện và tham gia của phụ nữ trong hệ thống chính trị Việt Nam hiện nay có thể kể đến các công trình:

Cuốn sách “*Việt Nam với vấn đề quyền con người*” (Bộ Tư pháp, 2005); Cuốn sách *Bình đẳng giới trong chính trị từ chiều cạnh thể chế, văn hóa và hội nhập quốc tế* (Trần Thị Minh Thi, 2017), tác giả đề cập đến quyền chính trị của phụ nữ qua lăng kính tiếp cận bình đẳng giới; Cuốn sách *Chủ tịch Hồ Chí Minh với sự tiến bộ của phụ nữ* của tác giả Phạm Hoàng Điệp (NXB. Văn hóa thông tin, Hà Nội, 2008); Tác giả Nguyễn Văn Động với cuốn sách *Các*

quyền hiến định về chính trị của công dân Việt Nam (2006); Tác giả Võ Thị Mai với nghiên cứu *Đánh giá chính sách bình đẳng giới dựa trên bằng chứng* (NXB. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2013); tác giả Phạm Minh Anh với cuốn *Vai trò của cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp cơ sở trong việc thực hiện mục tiêu bình đẳng giới ở Việt Nam* (NXB. CTQG, Hà Nội, 2012);

Có rất nhiều các bài báo nghiên cứu về quyền chính trị của phụ nữ ở Việt Nam như: Tạp chí *Luật học*, Số 3 (2006) là Số chuyên đề về *Pháp luật Việt Nam với việc thực hiện CEDAW*, trong đó tất cả các bài viết đều đề cập đến tình hình thực hiện Công ước CEDAW trên các lĩnh vực khác nhau ở Việt Nam trong thời gian qua; Tác giả Đỗ Thị Thạch với bài viết *Tăng cường sự tham gia của phụ nữ trong công tác lãnh đạo, quản lý ở nước ta hiện nay* (Tạp chí Cộng sản, 2003); Tác giả Đỗ Thị Thạch với bài viết *Tăng cường sự tham gia của phụ nữ trong công tác lãnh đạo, quản lý ở nước ta hiện nay* (Tạp chí Cộng sản, 2003). Tác giả Đỗ Thị Hà: với đề tài khoa học *Sự tham gia của Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam trong hệ thống chính trị* (Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, 2009); Tác giả Phan Thuận (2012): *Những rào cản ảnh hưởng đến quyền tham chính của phụ nữ khi tham gia lãnh đạo quản lý cấp xã, phường hiện nay*, Tạp chí Nghiên cứu con người, Số 3; Tác giả Nguyễn Thị Vân Hạnh (2015): “*Sự tham gia của phụ nữ vào hệ thống chính trị ở Việt Nam hiện nay*”, Tạp chí Lý luận chính trị, Số 10;

Các Hội thảo nghiên cứu về vấn đề thực hiện quyền chính trị của phụ nữ có thể kể đến: Hội thảo Quốc gia *Đảm bảo quyền tham chính của phụ nữ trong giai đoạn hiện nay* do Học viện Phụ nữ Việt Nam tổ chức (Hà Nội, 11/2019); Hội thảo khu vực miền Trung - Tây Nguyên ngày 29/12/2014 và khu vực Bắc Trung Bộ ngày 02/2/2015 với chủ đề “*Tăng cường sự tham gia của phụ nữ trong lĩnh vực chính trị*” do Ủy ban về các vấn đề xã hội của Quốc hội, Nhóm nữ đại biểu Quốc hội, Ủy ban Quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam và Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tổ chức; Ngân hàng thế giới đã tổ chức Hội thảo “*Giới thiệu Báo cáo đánh giá tình hình Giới tại Việt Nam*” (2012).

Các công trình nghiên cứu trên đã đưa ra được những cái nhìn tổng quan, đánh giá, khuyến nghị về vấn đề bình đẳng giới trong chính trị, về sự tham gia của phụ nữ trong chính trị ở Việt Nam. Đó cũng là một tham chiếu quan trọng giúp tác giả có thể vận dụng cho nghiên cứu của mình trong luận án này.

1.1.2.2. Nghiên cứu về giải pháp thực hiện quyền chính trị của phụ nữ ở Việt Nam hiện nay

TS. Nguyễn Văn Quang với cuốn sách *Xây dựng con người chính trị Việt Nam trong thời kỳ đổi mới* (2018) đã làm rõ các vấn đề lý luận về con người chính trị với những phẩm chất và năng lực cần có; Cuốn sách *Quan điểm của Đảng, nhà nước và Chủ tịch Hồ Chí Minh về phụ nữ và công tác phụ nữ* (Nxb. Phụ nữ, Hà Nội, 2012); tác giả Trần Thị Rôi với cuốn sách *Quyền bình đẳng nam nữ trong hoạt động lãnh đạo, quản lý Nhà nước ở Việt Nam qua tiến trình phát triển của lịch sử* (2010); Công trình *Nâng cao năng lực lãnh đạo của cán bộ nữ trong hệ thống chính trị* (Nguyễn Đức Hạc, 2009); Cuốn *Giới và lòng ghép*

giới với hoạt động của Quốc hội (2009)²: trong đó tác giả Lương Phan Cừ; Astrid S. Tuminner (4/2012), *Vươn tới đỉnh cao: báo cáo về lãnh đạo nữ ở Châu Á*, Trường chính sách công Lý Quang Diệu, Đại học tổng hợp Singapore. Cuốn sách “*Participation of Women in Political Life*” - Sự tham gia của phụ nữ trong đời sống chính trị (1999); ODIHR (2014), *Handbook on promoting women’s participation in political parties (sổ tay hướng dẫn sự tham gia tích cực của phụ nữ trong các đảng chính trị)*...

Khái quát nội dung của các công trình nêu trên đã cho thấy bức tranh toàn cảnh về việc thực hiện quyền chính trị, quyền tham chính của phụ nữ ở Việt Nam hiện nay về những kết quả đạt được cũng như những hạn chế còn tồn tại. Các công trình cũng phân tích ở từng góc độ riêng về những tác động, rào cản ảnh hưởng tới việc thực hiện quyền chính trị của người phụ nữ trong xã hội Việt Nam. Qua đó, đề xuất các giải pháp để có thể giải quyết những hạn chế.

1.2. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ LUẬN ÁN CẦN TIẾP TỤC NGHIÊN CỨU

1.2.1. Khái quát tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài

Thông qua việc tổng quan tình hình nghiên cứu có liên quan đến luận án, tác giả nhận thấy các công trình nghiên cứu có liên quan đến đề tài khá phong phú, đa dạng cả về thể loại nghiên cứu, số lượng công trình. Đồng thời các công trình được tổng quan ở trên đạt được giá trị cả về nội dung và phương pháp nghiên cứu có giá trị cho tác giả tham khảo trong luận án của mình.

Về nội dung, các công trình nghiên cứu trên đều đề cập đến vấn đề quyền và quyền chính trị của phụ nữ về khái niệm, đặc điểm và nội dung quyền chính trị của phụ nữ. Có những công trình nghiên cứu lý luận và hệ thống văn bản pháp lý quốc tế về quyền của phụ nữ, quyền chính trị của phụ nữ; có những công trình đi vào tìm hiểu và phân tích về vai trò của phụ nữ trong sự phát triển của đời sống xã hội; hoặc sự cần thiết thay đổi chính sách và quan điểm về vai trò và các quyền của phụ nữ trên các lĩnh vực, trong đó có lĩnh vực chính trị.

Có những nghiên cứu về những rào cản, định kiến xã hội đối với việc phụ nữ tham gia chính trị; thách thức chung của lãnh đạo nữ, con đường đi đến vị trí lãnh đạo của phụ nữ và tình hình thực hiện quyền chính trị của phụ nữ ở Việt Nam giai đoạn hiện nay và từ đó, đưa ra các khuyến nghị, đề xuất, giải pháp cho vấn đề.

Các nghiên cứu đi sâu vào đánh giá thực trạng thực hiện quyền chính trị của phụ nữ đã đóng góp không nhỏ làm rõ nét, sâu sắc thêm bức tranh toàn cảnh về nội dung của luận án. Những công trình đó, với các mức độ khác nhau đã cung cấp hoặc có gợi mở cần thiết, có giá trị để tác giả đi sâu nghiên cứu luận án một cách sâu sắc và toàn diện hơn. Các nghiên cứu trên đều là nguồn tư liệu quý để tác giả tham khảo và kế thừa trong quá trình thực hiện luận án.

Tuy nhiên, các công trình nghiên cứu trên chủ yếu tập trung làm rõ ở một khía cạnh nhất định của chủ thể quyền chính trị của phụ nữ Việt Nam hiện nay. Từ đó, các công trình

² Lương Phan Cừ (Chủ biên, 2009), *Giới và lòng ghép giới với hoạt động của Quốc hội*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

nghiên cứu cũng chỉ đưa ra các giải pháp cho vấn đề theo lĩnh vực nghiên cứu của mình mà chưa nêu và phân tích các giải pháp mang tính toàn diện về tổng thể cho việc thực hiện quyền chính trị của phụ nữ Việt Nam hiện nay.

Về tư liệu, các nhà nghiên cứu đã khai thác một khối lượng tư liệu khá phong phú để hoàn thành những công trình khoa học của mình về việc thực hiện quyền chính trị của phụ nữ Việt Nam hiện nay. Đây là cơ sở vững chắc để làm rõ những nội dung về quyền chính trị của phụ nữ ở Việt Nam hiện nay.

Về phương pháp nghiên cứu, các công trình nghiên cứu đề cập đến chủ yếu sử dụng phương pháp lịch sử và phương pháp logic để tiếp cận và làm rõ đối tượng nghiên cứu. Ngoài ra, các tác giả đã tích cực tiếp cận những phương pháp nghiên cứu mới như: phương pháp nghiên cứu liên ngành, phương pháp chuyên gia, phương pháp phỏng vấn, phương pháp xã hội học.... Đây là những gợi ý cho tác giả là người nghiên cứu đi sau có thể kế thừa trong luận án của mình.

Một cách tổng quát, nghiên cứu về quyền chính trị của phụ nữ Việt Nam hiện nay đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng trên các phương diện. Kết quả của những công trình nghiên cứu nêu trên, là cơ sở để các nhà nghiên cứu đi sau nghiên cứu chuyên sâu và nâng cao hơn về quyền chính trị của phụ nữ Việt Nam hiện nay. Ngoài ra, còn có rất nhiều nghiên cứu khác cả trong và ngoài nước đề cập ít nhiều tới vấn đề quyền chính trị của phụ nữ mà tác giả đã sưu tầm được trong danh mục tài liệu tham khảo của luận án. Đó đều là những cơ sở tài liệu tham khảo quý giá cho việc hoàn thành vấn đề nghiên cứu này.

Các công trình nghiên cứu trên đây mới chỉ đề cập đến vấn đề thực hiện quyền chính trị của phụ nữ ở những góc độ riêng lẻ, chưa có công trình nào thực sự công phu và đầy đủ về vấn đề thực hiện quyền chính trị của phụ nữ ở Việt Nam hiện nay. Do đó, tác giả hy vọng sẽ góp một phần nhỏ bé của mình vào việc đi tìm, đánh giá và khái quát về sự nhận thức của xã hội nói chung cũng như của bản thân người phụ nữ về các quyền của phụ nữ và đặc biệt quyền của phụ nữ được khẳng định năng lực tham gia quản lý, lãnh đạo và ra các quyết sách có vai trò quyết định cho sự phát triển của đất nước trong một thế giới rộng lớn hôm nay.

1.2.2. Những vấn đề đặt ra luận án cần tiếp tục nghiên cứu

Mặc dù đã có khá nhiều công trình nghiên cứu về quyền chính trị của phụ nữ, tuy nhiên đề cập một cách toàn diện việc thực hiện quyền chính trị của phụ nữ Việt Nam hiện nay từ vấn đề lý luận, đặc điểm, tiêu chí đến thực tiễn và các yếu tố tác động cũng như chủ thể tiến hành việc thực hiện quyền chính trị của phụ nữ thì chưa có công trình nghiên cứu nào nghiên cứu một cách sâu sắc, toàn diện. Việc nghiên cứu thực trạng thực hiện quyền chính trị của phụ nữ ở nước ta, đặc biệt, từ năm 2006 đến nay, sau khi Luật Bình đẳng giới được Quốc hội thông qua và có hiệu lực là công việc rất có ý nghĩa. Do vậy, để đánh giá về mức độ nhận thức, hành động, kết quả và hạn chế trong thực hiện quyền chính trị cho phụ nữ Việt Nam, cần có sự nghiên cứu thấu đáo toàn diện từ lý luận đến thực tiễn vấn đề. Đó là điểm mà luận án muốn đi sâu tìm hiểu và phân tích, để từ đó có thể đóng góp trong việc đánh giá và đề xuất giải pháp, góp phần nâng cao và đảm bảo thực hiện quyền chính trị cho phụ nữ, nâng cao vị thế của phụ nữ Việt Nam trong sự phát triển và hội nhập của đất nước.

Với mục đích trên, luận án cần tiếp tục tập trung nghiên cứu, giải quyết những vấn đề sau:

Thứ nhất, từ cơ sở lý luận nền tảng về quyền phụ nữ, quyền chính trị của con người, luận án cần nghiên cứu phân tích, hệ thống hóa những vấn đề lý luận về quyền chính trị của phụ nữ và thực hiện quyền chính trị của phụ nữ.

Thứ hai, các công trình nghiên cứu trước đó chưa có sự khái quát toàn diện về việc thực hiện quyền chính trị của phụ nữ và các chiều cạnh tác động, do đó, luận án cần nghiên cứu, phân tích và đánh giá thực trạng thực hiện quyền chính trị của phụ nữ ở Việt Nam hiện nay, làm rõ những kết quả đạt được, chỉ ra những hạn chế, nguyên nhân của kết quả và hạn chế đó.

Thứ ba, qua nghiên cứu lý luận và thực tiễn, phân tích thực trạng thực hiện quyền chính trị của phụ nữ ở Việt Nam hiện nay, luận án, đề xuất các quan điểm và giải pháp nhằm thực hiện tốt quyền chính trị của phụ nữ ở Việt Nam hiện nay.

CHƯƠNG 2

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ THỰC HIỆN QUYỀN CHÍNH TRỊ CỦA PHỤ NỮ

2.1. Những khái niệm cơ bản

2.1.1. Quyền chính trị và quyền chính trị của phụ nữ

Chính trị là một hiện tượng khách quan của đời sống xã hội, là một bộ phận trọng yếu của kiến trúc thượng tầng trong xã hội đã hình thành nhà nước, được thể hiện thông qua các mối quan hệ giai cấp, dân tộc quốc gia, quốc tế trong việc giành, giữ và thực thi quyền lực nhà nước và sự tham gia của người dân vào công việc của nhà nước.

Khái niệm quyền chính trị:

Có nhiều quan niệm khác nhau về quyền chính trị của con. Trong cuốn Từ điển Luật học Mỹ (Black Law Dictionary) có nêu: quyền chính trị là những quyền có thể được thực hiện trong quá trình thành lập hay quản lý chính quyền. Các quyền của công dân được xác lập hoặc công nhận bởi Hiến pháp dành cho họ quyền tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp trong việc thành lập hoặc trong quản lý chính quyền.

Trong Từ điển Luật học (1999): quyền chính trị là quyền tham gia quản lý nhà nước của công dân. Ở đây, quyền chính trị được xác định là quyền quan trọng nhất của công dân trong đời sống của họ. Quyền chính trị đã bảo đảm cho công dân thực hiện được quyền làm chủ đất nước, làm chủ xã hội. Quyền chính trị được thực hiện bằng nhiều cách khác nhau như: công dân có quyền bầu cử, quyền ứng cử vào các cơ quan quyền lực nhà nước; công dân có quyền tham gia đóng góp ý kiến vào việc xây dựng các chính sách phát triển xã hội về lĩnh vực; công dân có quyền tham gia xây dựng, hoàn thiện pháp luật, giám sát hoạt động của các cơ quan nhà nước, các tổ chức xã hội, cũng như có quyền kiến nghị với cơ quan nhà nước, quyền biểu quyết khi nhà nước tổ chức trưng cầu dân ý...

Theo tác giả Võ Khánh Vinh (2011), Quyền chính trị của con người (quyền con người về chính trị) là những nhu cầu, lợi ích chính trị tự nhiên, vốn có, khách quan của con người được ghi nhận, bảo đảm và bảo vệ trong hệ thống luật pháp quốc tế và hiến pháp, pháp luật quốc gia.

Khái niệm quyền chính trị của phụ nữ:

Quyền chính trị của phụ nữ là một trong những quyền cơ bản trong hệ thống các quyền con người, được Nhà nước ghi nhận trong các văn bản quy phạm pháp luật và bảo đảm thực hiện; xác lập năng lực pháp lý của phụ nữ trong quá trình phụ nữ tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp vào quản lý nhà nước, quản lý xã hội.

Xuất phát từ góc độ quyền con người và quyền phụ nữ, có thể rút ra khái niệm về quyền chính trị của phụ nữ như sau: *Quyền chính trị của phụ nữ là một trong những quyền con người quan trọng nhất của phụ nữ, được Hiến pháp và pháp luật bảo vệ; xác lập năng lực pháp lý bình đẳng của phụ nữ với nam giới trong việc tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp vào việc quản lý nhà nước, quản lý xã hội.*

2.1.2. Bình đẳng giới về chính trị và thực hiện quyền chính trị của phụ nữ

Trong cuộc đấu tranh bảo vệ và đảm bảo quyền con người, cuộc đấu tranh cho quyền của phụ nữ trên tất cả các lĩnh vực đã trải qua một hành trình dài và đạt được những thành công trên cả phương diện pháp lý và thực tiễn. Trong đó, đấu tranh cho bình đẳng giới nói chung và cho quyền chính trị của phụ nữ là một trong những điều kiện tiên quyết để phụ nữ được đảm bảo các quyền con người cơ bản khác một cách bình đẳng nhất.

Bình đẳng giới về chính trị được hiểu là việc nam giới và nữ giới có vị trí, vai trò ngang nhau về điều kiện phát triển năng lực cũng như cơ hội tham gia vào các tổ chức chính trị - xã hội trong hệ thống chính trị và thụ hưởng những thành quả của sự phát triển đó trên cơ sở được thừa nhận và coi trọng như nhau những điểm tương đồng và khác biệt của họ. Thực hiện bình đẳng giới trong chính trị là hướng tới đảm bảo quyền của phụ nữ trong chính trị.³

Thực hiện quyền chính trị của phụ nữ là khái niệm chỉ tổng thể các hoạt động có mục đích của các chủ thể nhằm hiện thực hóa và đảm bảo quyền chính trị của phụ nữ trong xã hội, đảm bảo phụ nữ được hưởng đầy đủ các quyền chính trị và được phát huy vai trò, năng lực của mình đối với sự phát triển của xã hội.

Thực hiện quyền chính trị của phụ nữ ở Việt Nam hiện nay là tổng thể các hoạt động có mục đích của các chủ thể nhằm hiện thực hóa và đảm bảo quyền chính trị của phụ nữ trong xã hội Việt Nam, đảm bảo phụ nữ được hưởng đầy đủ các quyền chính trị và được phát huy vai trò, năng lực của mình đối với sự phát triển của xã hội. Trong phạm vi nghiên cứu luận án này, tác giả đề cập đến các chủ thể thực hiện quyền chính trị của phụ nữ gồm: Đảng CSVN, Nhà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam cùng các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể trong hệ thống chính trị Việt Nam và bản thân phụ nữ ở Việt Nam.

Việc thực hiện quyền chính trị của phụ nữ là quá trình các chủ thể chính trị xây dựng chủ trương, chính sách, pháp luật; phổ biến các chủ trương chính sách, pháp luật đến mọi cấp, ngành, công dân trong xã hội về thực thi các quyền chính trị chính trị của phụ nữ ở Việt Nam hiện nay; giám sát, kiểm tra, đánh giá quá trình tổ chức và triển khai; xử lý khi có yếu kém, vi phạm nhằm đảm bảo phụ nữ được thực hiện đầy đủ các quyền chính trị của mình trong đời sống chính trị đất nước.

³Quốc Hội, 2018, *Luật Bình đẳng giới (hiện hành)*, NXB. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr.13.

Các lý thuyết và quan điểm về nữ quyền trong lịch sử

2.2.1. Các lý thuyết nghiên cứu về nữ quyền và giới

Thứ nhất, tiếp cận xã hội học về vai trò giới: Nhà xã hội học Max Weber (1864 - 1920) cho rằng địa vị của phụ nữ trong xã hội tư bản có những điều kiện bất lợi về cả quyền lực kinh tế và quyền lực xã hội. Ông cho rằng phụ nữ có quyền lực đáng kể nhưng bị giới hạn trong phạm vi gia đình và định chế xã hội.

Thứ hai, tiếp cận Lý thuyết nữ quyền (Feminist Sociological Theory): Quan điểm của Thuyết nữ quyền tự do cho rằng mọi người sinh ra đều có quyền bình đẳng và không nên từ chối cơ hội bình đẳng vì giới tính. Các nhà nghiên cứu theo thuyết xung đột (Conflict Theory) thì lại đồng tình với quan điểm của Engel khi cho rằng phụ nữ cần đạt được sức mạnh kinh tế bằng việc đi làm, hưởng lương có những quyết định ngang với nam giới trong gia đình. Với lý thuyết này, John Stuart Mill (1806 - 1873) cho rằng phụ nữ có thể làm việc cùng nhau trong một hệ thống đa nguyên và huy động các thành phần khác nhau để tạo ra hiệu quả xã hội tích cực.

Thuyết nữ quyền tự do tranh luận, vận động xã hội đảm bảo quyền tự do chính trị, kinh tế cho phụ nữ. Khác biệt sinh học của hai giới hoàn toàn không liên quan đến quyền tự do chính trị.

Quan điểm của các nhà Nữ quyền Marxist (Marxist Feminism) những năm 1960 - 1970 cho rằng tất cả mọi người đều không đạt được sự bình đẳng, đặc biệt là phụ nữ khi mà của cải được tạo ra do số đông nhưng quyền lực lại nằm trong tay thiểu số đầy quyền lực.

Thứ ba: tiếp cận theo Lý thuyết về giới

Theo cách tiếp cận Lý thuyết về giới, cuối những năm 1970 đầu những năm 1980, một số nước đang phát triển đã tính đến quan điểm *Phụ nữ trong phát triển (WID)* khi xây dựng chính sách và chương trình phát triển kinh tế - xã hội. Lý thuyết phát triển phụ nữ những năm 1990 gắn liền với làn sóng nữ quyền thứ ba trong bối cảnh toàn cầu hóa, tự do thông tin và chính trị toàn cầu. Phụ nữ tin rằng họ là những nhân tố xã hội tích cực; có khả năng, mạnh mẽ và quyết đoán. Phụ nữ lãnh đạo và tham chính là một trong những vấn đề giới nổi bật trong thế kỷ XXI.

Các lý thuyết trên đều đề cập đến vấn đề vị thế, vai trò của phụ nữ trong sự phát triển của xã hội. Đòi hỏi nâng cao vai trò, vị thế của phụ nữ cũng như tạo điều kiện cho phụ nữ phát triển và tham gia lãnh đạo, ra quyết định chính là điều mà tất cả các quốc gia cần quan tâm, hướng tới trong xu thế toàn cầu hóa và phát triển bền vững hiện nay.

2.2.2. Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền chính trị và thực hiện quyền chính trị của phụ nữ

2.2.2.1. Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về quyền của phụ nữ và giải phóng phụ nữ

Các nhà sáng lập chủ nghĩa Mác - Lênin phân tích, khắc họa sâu sắc về thân phận của người phụ nữ cả trong gia đình lẫn ngoài xã hội, trong các xã hội có đối kháng giai cấp, nhất là trong xã hội tư bản chủ nghĩa; chỉ ra những nguyên nhân của sự bất bình đẳng giới, đồng thời chỉ ra các điều kiện và các biện pháp giải phóng phụ nữ; xác lập sự bình đẳng nam nữ về mặt pháp lý; giải phóng người phụ nữ khỏi gánh nặng công việc gia đình; xóa bỏ các phong tục tập quán, thành kiến tôn giáo, tâm lý gia trưởng, coi thường phụ nữ...; tăng cường sự tham gia của phụ nữ vào đời sống chính trị - xã hội trong thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư

bản lên chủ nghĩa xã hội, phát huy sự đóng góp to lớn của phụ nữ trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

V.I.Lênin cũng khẳng định phụ nữ phải được bình đẳng với nam giới về mọi mặt, từ kinh tế, chính trị, pháp luật,... trong gia đình cũng như ngoài xã hội. Địa vị của người phụ nữ về mặt pháp lý đánh giá trình độ văn minh của xã hội. V.I.Lênin đã chỉ rõ: *Nhiệm vụ chủ yếu của phong trào công nhân là đấu tranh cho phụ nữ được quyền bình đẳng về mặt kinh tế và xã hội chứ không chỉ là bình đẳng về thực chất; Hủy bỏ tất cả mọi sự hạn chế, không trừ sự hạn chế nào đối với các quyền chính trị của phụ nữ so với các quyền của nam giới... làm cho phụ nữ quan tâm và chú ý tới chính trị; bởi người ta cho rằng địa vị của phụ nữ về mặt pháp lý là cái tiêu biểu nhất cho trình độ văn minh.*

2.2.2.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về bình đẳng nam nữ và giải phóng phụ nữ

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh về giải phóng dân tộc, vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội đã bao hàm tư tưởng về *giải phóng phụ nữ*. Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, vai trò của phụ nữ thể hiện như sau: *Thứ nhất*, phụ nữ có vai trò vô cùng to lớn trong đời sống xã hội và trong sự phát triển của lịch sử. *Thứ hai*, trong tình cảnh dân tộc mất độc lập chủ quyền, nhân dân bị bóc lột, áp bức và nô dịch thì phụ nữ là đối tượng cùng khổ nhất. *Thứ ba*, trong sự nghiệp giải phóng dân tộc không thể không giải phóng phụ nữ. Trong cách mạng giải phóng dân tộc không thể không có sự tham gia của đông đảo phụ nữ. *Thứ tư*, Đảng phải tạo điều kiện cho phụ nữ tham gia vào các công việc thực tế để phụ nữ tự vươn lên, chủ động trong cuộc cách mạng bình quyền. *Thứ năm*, để thực hiện giải phóng phụ nữ, chị em phụ nữ phải được tổ chức thành lực lượng, thành phong trào. Là một nhà tư tưởng, một con người hành động, suốt đời tranh đấu cho độc lập tự do của dân tộc và hạnh phúc của người dân, trong đó có phụ nữ.

2.3. Quan điểm của Đảng và Nhà nước Việt Nam về thực hiện quyền chính trị của phụ nữ

2.3.1. Quan điểm của ĐCSVN về vai trò của phụ nữ và quyền chính trị của phụ nữ

Ở Việt Nam, thực hiện công tác nữ là quan điểm chỉ đạo nhất quán của Đảng trong suốt quá trình cách mạng. Cần “bồi dưỡng, đào tạo để phụ nữ tham gia ngày càng nhiều vào các hoạt động xã hội, các cơ quan lãnh đạo và quản lý ở các cấp”⁴. Đây là sự quan tâm một cách toàn diện đến đời sống của phụ nữ, góp phần quan trọng trong thực hiện bình đẳng giới nói chung và thực hiện quyền chính trị của phụ nữ nói riêng.

Nghị quyết 11-NQ/TW (2007) đã đưa ra quan điểm: “phụ nữ tham gia lãnh đạo, quản lý có tỉ lệ thấp, chưa tương xứng với năng lực và sự phát triển của lực lượng lao động nữ, nguồn cán bộ nữ hằng hụt ở một số lĩnh vực, tỉ lệ cán bộ nữ sụt giảm”. Từ tình hình đó, Nghị quyết cũng đưa ra mục tiêu đến năm 2020 bằng những tỉ lệ cơ cấu số lượng cụ thể trong công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và bố trí sử dụng cán bộ nữ:

Cán bộ nữ tham gia cấp ủy Đảng các cấp đạt từ 25% trở lên, nữ đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp từ 35% đến 40%. Các cơ quan, đơn vị có tỉ lệ nữ từ 30% trở lên, nhất thiết có cán bộ lãnh đạo chủ chốt là nữ. Cơ quan lãnh đạo cấp cao của Đảng, Quốc hội,

⁴ Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.120.

Nhà nước, Chính phủ có tỉ lệ nữ phù hợp mục tiêu bình đẳng giới. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Bộ Chính trị ban hành Chỉ thị số 36 (2014), về công tác nhân sự yêu cầu: “Phân đấu đạt tỷ lệ cấp ủy viên nữ không dưới 15% và cần có cán bộ nữ trong Ban Thường vụ cấp Ủy”. Gần đây nhất, để tăng cường chỉ đạo công tác nữ, *Chỉ thị số 21-CT/TW* của Ban Bí thư về tiếp tục đẩy mạnh công tác phụ nữ trong tình hình mới (ngày 20/1/2018) khẳng định: “hoàn thiện pháp luật, chính sách về bình đẳng giới, tạo điều kiện cho phụ nữ phát triển toàn diện. Nghiên cứu sửa đổi Luật Bình đẳng giới, các văn bản pháp luật có liên quan, bảo đảm phù hợp với Hiến pháp, đồng bộ thống nhất, đáp ứng yêu cầu tình hình mới”.

2.3.2. Quy định của Hiến pháp và pháp luật Việt Nam về thực hiện bình đẳng giới và quyền chính trị của phụ nữ

Thực hiện quan điểm chỉ đạo của Đảng về công tác phụ nữ, ngay từ mới thành lập, Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa đã quan tâm đến việc thực hiện bình đẳng nam nữ. Quyền bình đẳng nam nữ đã được xác định ngay từ Hiến pháp đầu tiên của nước Việt Nam năm 1946. Đó là sự thể chế hóa đầu tiên về quyền chính trị của phụ nữ ở Việt Nam. Vấn đề này tiếp tục được kế thừa và khẳng định tại các bản Hiến pháp tiếp theo vào các năm 1959, 1980, 1992, 2013 và cụ thể hóa trong rất nhiều văn bản luật và dưới luật khác. Nhiều văn bản pháp luật của Việt Nam đã được ban hành để bảo vệ và nâng cao vị thế của phụ nữ trong xã hội. Có thể kể đến các Bộ luật và Luật sau đây: Bộ luật Dân sự, Bộ luật Lao động, Luật Hôn nhân và Gia đình, Pháp lệnh Dân số, Luật Bình đẳng giới, Luật Phòng, chống bạo lực gia đình...

Việt Nam đã phê chuẩn và gia nhập Tuyên ngôn toàn thế giới về nhân quyền năm 1948 và hầu hết các Công ước quốc tế cơ bản về quyền con người, trong đó có các công ước liên quan đến các quyền của phụ nữ như: Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị (1966), Công ước về quyền kinh tế, xã hội và văn hóa (1966), Công ước CEDAW về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử chống lại phụ nữ (1979); Công ước quốc tế về quyền của người khuyết tật... Việc tham gia đầy đủ và có trách nhiệm trong việc thực thi nội dung các công ước quốc tế là cách Việt Nam thể hiện sự quan tâm từ rất sớm của Đảng, nhà nước và toàn xã hội đến việc đảm bảo, bảo vệ, thúc đẩy cho các quyền cơ bản của phụ nữ được thực thi trong đời sống xã hội về mọi mặt. Từ đó, giúp phụ nữ được điều kiện phát triển toàn diện và có đầy đủ cơ hội tham gia, đóng góp trong đời sống chính trị đất nước.

Quốc hội khóa XI, thông qua *Luật Bình đẳng giới* (2006). Đây là lần đầu tiên trong lịch sử hình thành và hoàn thiện pháp lý quốc gia, Việt Nam có một Luật riêng về vấn đề bình đẳng giới. Điều 11, Chương II, Luật Bình đẳng giới (2006) quy định bình đẳng giới trong lĩnh vực chính trị: nam, nữ bình đẳng trong tham gia quản lý nhà nước, tham gia hoạt động xã hội, xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng hoặc quy định, quy chế của cơ quan, tổ chức. *Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới (2011 - 2020)* được Chính phủ phê duyệt với 7 mục tiêu và 22 chỉ tiêu cụ thể về bình đẳng giới trên tất cả các lĩnh vực trong đó có bình đẳng giới về chính trị. Đặc biệt, *Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân* (Luật số 85/2015/QH13). Điều 18, Điều 19 bảo đảm ít nhất 35% tổng số người trong danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân là nữ.

Như vậy, về mặt quan điểm, chủ trương chỉ đạo của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước, phụ nữ có quyền được hưởng đầy đủ và bình đẳng với nam giới tất cả các quyền con người, quyền công dân trên mọi lĩnh vực trong đó có quyền chính trị.

2.4. Nội dung, đặc điểm quyền chính trị của phụ nữ và tiêu chí đánh giá thực hiện quyền chính trị của phụ nữ

2.4.1. Nội dung quyền chính trị của phụ nữ

Quyền chính trị đối với phụ nữ là một nội dung đã được bao gồm trong quy định về quyền chính trị của con người nói chung. Công ước các quyền chính trị của phụ nữ (thông qua 20/12/1952) quy định quyền chính trị của phụ nữ bao gồm:

“Điều 1: phụ nữ được bỏ phiếu trong tất cả các cuộc bầu cử trên cơ sở bình đẳng giới không có bất cứ sự phân biệt đối xử nào. Điều 2: phụ nữ có quyền được bầu vào tất cả các cơ quan nhà nước do dân cử, được thành lập theo quy định của pháp luật quốc gia, trên cơ sở bình đẳng với nam giới, không có bất cứ sự phân biệt đối xử nào. Điều 3: phụ nữ có quyền làm việc tại cơ quan nhà nước và thực hiện tất cả các chức năng công cộng theo quy định của pháp luật trên cơ sở bình đẳng giới, không có bất cứ sự phân biệt đối xử nào.”⁵

Nội dung thực hiện quyền chính trị của phụ nữ phải được thể hiện trên hai vấn đề: *Thứ nhất*, phụ nữ tham gia trực tiếp vào quản lý nhà nước và quản lý xã hội. *Thứ hai*, phụ nữ tham gia gián tiếp vào quản lý nhà nước và quản lý xã hội.

2.4.2. Đặc điểm quyền chính trị của phụ nữ và tiêu chí đánh giá việc thực hiện quyền chính trị của phụ nữ

2.4.2.1. Đặc điểm quyền chính trị của phụ nữ

Đặc điểm thứ nhất: Quyền chính trị của phụ nữ là một trong các yếu tố xác lập vị thế pháp lý bình đẳng của nữ giới so với nam giới trong đời sống chính trị - xã hội. Khi nghiên cứu quyền chính trị của phụ nữ, cần nhìn nhận từ mối tương quan giữa quyền phụ nữ, bình đẳng giới và pháp luật.

Đặc điểm thứ hai: quyền chính trị của phụ nữ là một trong các hình thức pháp lý thể hiện bản chất dân chủ, bình đẳng của xã hội. Khi quyền chính trị của phụ nữ được thực hiện trên cơ sở không phân biệt đối xử và bình đẳng thực, điều đó có nghĩa là bảo đảm cho phụ nữ tham gia vào lãnh đạo và quản lý nhà nước và xã hội.

Thứ ba: quyền chính trị của phụ nữ là cơ sở và nền tảng để bảo đảm thực hiện các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa của phụ nữ. Con người được ghi nhận có đầy đủ các nhóm quyền dân sự, chính trị, kinh tế, văn hóa – xã hội. Việc thực hiện quyền chính trị - một quyền quan trọng nhất của con người nói chung là điều kiện để thực hiện được các quyền còn lại về kinh tế văn hóa, xã hội và đã được pháp luật quốc tế, luật pháp các quốc gia ghi nhận.

2.4.2.2. Tiêu chí đánh giá việc thực hiện quyền chính trị của phụ nữ

Tiêu chí thứ nhất: Pháp luật quy định phụ nữ (và mọi công dân) có quyền và được đảm bảo quyền tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp vào công việc quản lý nhà nước và xã hội một cách bình đẳng, không phân biệt đối xử. Điều này sẽ đánh giá qua hệ thống hiến pháp và pháp luật của các quốc gia được ban hành, phổ biến, thực thi và giám sát thực thi có đề

⁵ Ban chỉ đạo nhân quyền của Chính phủ (2011), *Sách đã dẫn*, tr.37-38.

cập đến và bảo vệ đầy đủ các quyền chính trị của phụ nữ hay không.

Tiêu chí thứ 2: Trách nhiệm quốc gia trong việc đảm bảo cho quá trình thực hiện quyền chính trị của phụ nữ. Trách nhiệm quốc gia ở đây bao gồm trách nhiệm của toàn bộ hệ thống chính trị, đứng đầu là Đảng, Nhà nước và các đoàn thể chính trị - xã hội; cùng với đó là trách nhiệm của xã hội gia đình và bản thân phụ nữ trong việc thực hiện quyền chính trị của phụ nữ ở Việt Nam thể hiện từ trong vấn đề nhận thức và hành động hướng tới thực hiện quyền chính trị cho phụ nữ.

Tiêu chí thứ 3: số liệu phản ánh tỷ lệ nữ tham gia trực tiếp hay gián tiếp vào hệ thống chính trị và đời sống chính trị quốc gia.

CHƯƠNG 3

THỰC TRẠNG THỰC HIỆN QUYỀN CHÍNH TRỊ CỦA PHỤ NỮ Ở VIỆT NAM HIỆN NAY VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA

3.1. Ưu điểm trong việc thực hiện quyền chính trị của phụ nữ ở Việt Nam từ năm 2006 đến nay

Luận án tập trung đánh giá kết quả thực hiện quyền bầu cử, ứng cử và quyền tham gia chính trị của phụ nữ ở Việt Nam từ năm 2006 đến nay.

3.1.1. *Thực hiện quyền bầu cử, ứng cử của phụ nữ ở Việt Nam*

Quyền bầu cử, ứng cử là những quyền chính trị quan trọng của mọi công dân không phân biệt giới. Theo nghiên cứu của tác giả Trần Thị Minh Thi (2017), một trong những cách tiếp cận trong nghiên cứu về bình đẳng giới trong chính trị là nghiên cứu về loại hệ thống chính trị và một số đặc điểm cụ thể của nó như tỷ lệ đại diện trong bầu cử và chỉ tiêu giới trong các quá trình tập hợp thành viên. Cách tiếp cận này giải thích xác đáng cho tỷ lệ đại diện của phụ nữ trong hệ thống chính trị.

Dựa trên nguyên tắc hiến định về quyền tham gia bầu cử, ứng cử của mọi công dân trong xã hội Việt Nam, Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội 1992 và 1997, Luật Bầu cử Hội đồng nhân dân 2003, Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015, Luật Dân sự tiếp tục khẳng định và cụ thể hóa nhằm đảm bảo thúc đẩy bình đẳng giới trong chính trị. Bên cạnh đó, Luật bình đẳng giới (Luật số 73/2006/QH11) đã ban hành nhiều quy định cụ thể để đảm bảo quyền chính trị liên quan tới quyền bầu cử và ứng cử của phụ nữ. Trong đó, Khoản 3 của Điều 11 trong Luật khẳng định: “nam nữ bình đẳng trong việc tự ứng cử và được giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân; tự ứng cử vào cơ quan lãnh đạo của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội nghề nghiệp...”

Việc thực hiện quyền bầu cử, ứng cử của phụ nữ ở Việt Nam thể hiện ngay ở tỷ lệ cử tri nữ bầu cử và ứng cử trong các kỳ bầu cử Quốc hội của nước ta. Tỷ lệ trung bình cử tri cả nước đi bầu cử qua tất cả 14 khóa đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp là 98,09% (khóa cao nhất là Khóa XI có 99,73% và khóa thấp nhất là Khóa I có 89%). Tỷ lệ trên cho thấy gần tuyệt đại đa số công dân Việt Nam tham gia bầu cử và trong đó phân nửa là phụ nữ bởi tỷ lệ nữ giới luôn chiếm gần 50% dân số Việt Nam. Điều này phản ánh sự tích cực của chính chủ thể nữ trong việc thực hiện các quyền bầu cử và ứng cử của mình, nhằm nâng cao vị thế chính trị của phụ nữ trong sự phát triển của xã hội nói chung.

3.1.2. *Thực hiện quyền tham gia chính trị của phụ nữ ở Việt Nam*

* Sự tham gia của phụ nữ trong các cơ quan Đảng

Về mức độ đại diện trong Đảng Cộng sản Việt Nam, tỷ lệ đảng viên nữ từ 20,6% vào năm 2001 đã tăng lên 32,8% vào năm 2010. Về nữ trong các cấp ủy:

Bảng 3.1: Số lượng phụ nữ và nam giới trong cấp Trung ương Đảng
(tính cả những người nghỉ khi chưa hết nhiệm kỳ) - Đơn vị: người

	2001 - 2006 (Khóa IX)		2006 - 2011 (Khóa X)		2011 - 2016 (Khóa XI)		2016 - 2020 (Khóa XII)	
	Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ
Tổng Bí thư	1	0	1	0	1	0	1	0
Bộ Chính trị	15	0	15	0	14	2	16	3
Ban Chấp hành TU	137	13	168	13	161	14	183	17
Ban Bí thư	8	1	8	2	9	1	8	1

(Nguồn: Website: dangcongsan.vn, 2016)

Nhiệm kỳ 2016 - 2021, tỷ lệ nữ tham gia cấp ủy Đảng từ TU đến địa phương đều tăng rõ rệt. Trong Bộ Chính trị, nhiệm kỳ 2016 - 2021 có nhiều nhất tỷ lệ nữ tham gia Bộ chính trị kể từ trước tới nay (3/19 ủy viên), chiếm 15,78%, tăng 3,3%.

Bảng 3.2: Tỷ lệ nữ trong Ban Chấp hành Đảng bộ các cấp theo nhiệm kỳ (%)

Ban chấp hành các cấp	2001 - 2005	2006 - 2010	2011 - 2015	2016 - 2021
Trung ương	8,6	7,18	8,0	8,5
Tỉnh	11,32	11,75	11,37	13,27
Huyện	12,89	14,70	15,01	17,2
Xã	11,88	15,08	18,01	21,5

(Nguồn: Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam, 2017)

Địa phương nào có cấp ủy quan tâm và chỉ đạo tốt công tác cán bộ nữ thì tỷ lệ nữ tham gia cấp ủy cao hơn. Con số có tăng qua các nhiệm kỳ liên tiếp, phản ánh sự nâng lên về nhận thức và thực hiện quyền chính trị của phụ nữ ở Việt Nam đã được nâng lên đáng kể.

* Sự tham gia của nữ trong bộ máy Nhà nước:

➤ Sự tham gia của nữ giới trong Quốc hội và HĐND các cấp

Ở cấp Trung ương, tỷ lệ nữ đại biểu Quốc hội trong năm khóa gần đây tuy còn không ổn định song có xu hướng tăng, từ 26,22% của khóa X lên 26,72% của khóa XIV (khóa XI là 27,31%; khóa XII là 25,76%; khóa XIII là 24,40%). Đặc biệt, nhiệm kỳ Quốc hội khóa XIII có 02 Phó chủ tịch nữ, nhiệm kỳ khóa XIV hiện nay đang có 01 Chủ tịch quốc hội và 01 Phó chủ tịch quốc hội là nữ. Đây là điều đáng ghi nhận cho nỗ lực thúc đẩy bình đẳng giới về chính trị ở Việt Nam.

Ở các cấp còn lại (cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã), tỷ lệ nữ là đại biểu hội đồng nhân dân tăng nhanh, nhất là ở cấp xã. Theo thống kê, 4 nhiệm kỳ gần đây (1999 - 2004, 2004 - 2011, 2011 - 2016, 2016 - 2021) tỷ lệ nữ tham gia Hội đồng nhân dân cấp tỉnh lần lượt là 21,57%, 23,8, 25,7% và 26,56%; cấp huyện là 20,99%, 22,9%, 24,6% và 27,50%; cấp xã là 16,61%, 20,10%, 27,7% và 26,59%. Trong đó, cấp xã có tỷ lệ nữ đại biểu tham gia hội

đồng nhân dân tăng cao nhất, điều này là dấu hiệu tích cực phản ánh sự thay đổi trình độ, nhận thức của các cấp chính quyền, của cộng đồng, gia đình làng xã về vai trò và năng lực của phụ nữ trong đời sống chính trị đất nước.

➤ *Cán bộ nữ tham gia lãnh đạo, quản lý các cấp*

Thống kê cho thấy, hiện nay đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý nữ thuộc diện Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư quản lý là 9,76%; cán bộ lãnh đạo, quản lý là nữ ở cấp bộ và tương đương chiếm 7,86%; cán bộ nữ ở cấp tổng cục và cấp cục, vụ, viện đạt 17,02%; cấp tỉnh có 11,90%; cấp huyện có 9,98%, cấp xã có 10,37%. Tỷ lệ cán bộ lãnh đạo, quản lý nữ ở miền Bắc chiếm 40,63%, miền Trung là 32,57% và miền Nam là 26,80%. Càng ở cấp cao thì tỷ lệ nữ làm lãnh đạo, quản lý càng thấp, cả ở Trung ương và địa phương. Điều đặc biệt là một số tỉnh miền núi, khó khăn như Tuyên Quang, Hà Giang, Lào Cai, Lạng Sơn, Lai Châu, Kon Tum lại có tỷ lệ nữ cao hơn so với mặt bằng chung về tỷ lệ cán bộ chủ chốt nữ của cả nước.

Chất lượng phụ nữ tham gia trong lĩnh vực chính trị cũng được tăng lên về trình độ và năng lực quản lý. Rất nhiều phụ nữ đã trở thành các nhà lãnh đạo, quản lý, nắm giữ những vị trí chủ chốt tại các cơ quan, tổ chức và rất nhiều người trong số họ đã trở thành những nhà lãnh đạo xuất sắc.

Chính phủ có các cơ quan chuyên trách chăm lo, bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho phụ nữ như Vụ Bình đẳng giới (Bộ Lao động Thương binh và Xã hội), Vụ Gia đình (Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch), Vụ Sức khoẻ bà mẹ trẻ em (Bộ Y tế),... Một trong số các cơ quan có vai trò quan trọng thúc đẩy quyền chính trị của phụ nữ là Ủy ban Quốc gia Vì sự tiến bộ của Phụ nữ Việt Nam

** Sự tham gia của phụ nữ trong các tổ chức chính trị - xã hội*

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, đặc biệt Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam – là các tổ chức có vai trò quan trọng trong bảo vệ, bảo đảm quyền con người. Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam là một tổ chức chính trị rộng lớn dành cho phụ nữ hoạt động vì sự bình đẳng, phát triển của phụ nữ, chăm lo bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp và chính đáng của phụ nữ. Tổ chức này hoạt động trên cả nước từ trung ương đến địa phương và cấp cơ sở với các chi hội phụ nữ các cấp. Đó là một kênh tiếng nói gắn chặt với quyền và lợi ích của phụ nữ Việt Nam trong mọi lĩnh vực.

Qua nhiều hoạt động tích cực và phong phú của của các cơ quan hội, hội thực sự đã thể hiện được năng lực, tầm nhìn, khả năng tư duy của phụ nữ. Từ đó, Hội tham mưu, tư vấn cho các cấp ủy và chính quyền nhiều chương trình, hoạt động góp phần thúc đẩy quyền chính trị của phụ nữ ở Việt Nam hiện nay.

3.1.3. Những nguyên nhân tác động tích cực đến việc đảm bảo và thực hiện quyền chính trị của phụ nữ Việt Nam giai đoạn 2006 đến nay

• *Vai trò của Đảng trong thực hiện quyền chính trị của phụ nữ*

Kể từ khi thành lập và trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Đảng cộng sản Việt Nam đã luôn quan tâm, đề cao vấn đề giải phóng phụ nữ và đảm bảo quyền của phụ nữ trên mọi lĩnh vực. Kế thừa các quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và các quan điểm của Đảng về giải phóng phụ nữ, thực hiện bình đẳng giới, bước vào thời kỳ đổi mới, nhận thức của Đảng về vị trí, vai trò của phụ nữ ngày càng hoàn thiện hơn.

Đặc biệt nâng cao vai trò và đảm bảo các quyền của phụ nữ trong lĩnh vực chính trị luôn là công tác được quán triệt trong các Chỉ thị, Nghị quyết nhằm đạt được mục tiêu bình đẳng giới về chính trị. Sự nhận thức đúng đắn và chỉ đạo phù hợp của Đảng đã đưa vấn đề thực hiện quyền chính trị của phụ nữ ở Việt Nam đạt được những kết quả đáng ghi nhận như hiện nay.

- *Vai trò của Nhà nước, khung thể chế pháp lý về thực hiện quyền chính trị của phụ nữ*

Thể chế và pháp luật của Nhà nước ngày càng hoàn thiện, tạo khuôn khổ pháp lý quốc gia đảm bảo quyền của phụ nữ nói chung và quyền chính trị của phụ nữ nói riêng. Các Chiến lược và Chương trình hành động quốc gia đều hướng tới đảm bảo thực hiện các quyền của phụ nữ trong đó có rất nhiều nội dung quy định cụ thể về đảm bảo quyền chính trị của phụ nữ được đưa ra đã tăng đáng kể sự tham gia của phụ nữ trong hệ thống chính trị đất nước, phụ nữ đã góp mặt trên nhiều lĩnh vực với cương vị là người lãnh đạo, quản lý.

- *Vai trò của các cơ quan chuyên trách về thực hiện bình đẳng giới trong chính trị*

Cùng với vai trò của Đảng và Nhà nước, một nguyên nhân rất quan trọng góp phần thúc đẩy việc thực hiện quyền chính trị của phụ nữ ở Việt Nam là sự hình thành bộ máy các cơ quan chuyên trách, có trách nhiệm thúc đẩy bình đẳng giới nói chung và bình đẳng giới trong chính trị. Về các cơ quan tham mưu thực hiện bình đẳng giới cũng có vai trò quan trọng trong việc thực hiện bình đẳng giới nói chung và quyền chính trị cho phụ nữ nói riêng. Đó là vai trò của Ủy ban quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ, Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam Ngoài ra, các cơ quan nghiên cứu, các tổ chức phi chính phủ có nhiệm vụ nghiên cứu thúc đẩy vấn đề bình đẳng giới và thực hiện quyền phụ nữ nói chung, quyền chính trị của phụ nữ nói riêng.

- *Vai trò của người đứng đầu trong cơ quan, tổ chức trong việc thực hiện bình đẳng giới về chính trị:* Người đứng đầu được nói đến ở đây là lãnh đạo cao nhất của một cơ quan, tổ chức. Người đứng đầu có vai trò thúc đẩy đối với công tác cán bộ nữ được thể hiện ở trách nhiệm cũng như sự cam kết thực thi chính sách cán bộ đối với cán bộ nữ, đó là việc phát hiện, bồi dưỡng, đào tạo, quy hoạch và bổ nhiệm cán bộ nữ.

- *Sự biến đổi trong nhận thức của gia đình, cộng đồng và bản thân phụ nữ về quyền chính trị của phụ nữ:* Một nguyên nhân tác động tích cực đến việc đạt được những kết quả trong thực hiện quyền chính trị của phụ nữ ở Việt Nam là quá trình hội nhập quốc tế với các cam kết chính trị mạnh mẽ về thực hiện bình đẳng giới về chính trị. Quá trình hội nhập và phát triển của kinh tế - xã hội đất nước đã góp phần thay đổi nhận thức của gia đình, xã hội và chính người phụ nữ về vấn đề quyền chính trị của phụ nữ, về khả năng và vai trò của phụ nữ với sự phát triển xã hội trong bối cảnh hiện nay.

3.2. Hạn chế, những vấn đề đặt ra trong việc thực hiện quyền chính trị của phụ nữ từ 2006 đến nay và nguyên nhân của hạn chế

3.2.1. Hạn chế trong thực hiện quyền chính trị của phụ nữ ở Việt Nam từ 2006 đến nay

Bên cạnh những kết quả đáng ghi nhận về thực hiện quyền chính trị nhằm đạt tới bình đẳng giới thực chất ở Việt Nam thời gian qua, không thể không chỉ ra những bất cập và hạn chế. Các bằng chứng thực tế về tình hình phụ nữ tham gia các hoạt động của đời sống xã hội cho thấy có những biểu hiện rõ nét về tình trạng bất bình đẳng giới trong cấu trúc lãnh đạo, quản lý.

Ở các bộ Đảng, một số đột phá về vị trí chủ chốt mà phụ nữ Việt Nam được giao trong hệ thống Đảng, nhưng vẫn thấp hơn rất nhiều so với nam giới. Sự tham gia và đại diện của phụ nữ trong hệ thống chính trị chưa đạt được các mục tiêu mà Nghị quyết 11 và Chương trình quốc gia về BDG đề ra. Tỷ lệ phụ nữ tham gia BCH Đảng bộ tỉnh các nhiệm kỳ thậm chí giảm nhẹ so với nhiệm kỳ trước. Đối với cấp huyện và xã, tỷ lệ phụ nữ tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ ở hai cấp này cao hơn so với cấp tỉnh với tỷ lệ lần lượt là 15,01% và 18,01% và tăng so với nhiệm kỳ trước (Bảng 4). Tỷ lệ nữ trong Ban Thường vụ và tỷ lệ nữ giữ chức vụ Bí thư còn thấp hơn.

Bảng 3.4: Tỷ lệ lãnh đạo nữ trong Đảng ở cấp tỉnh, huyện, xã (Đơn vị: %)

Chức vụ	Cấp tỉnh			Cấp huyện			Cấp xã		
	2001 - 2006	2006 - 2011	2011 - 2016	2001 - 2006	2006 - 2011	2011 - 2016	2001 - 2006	2006 - 2011	2011 - 2016
Bí thư	1,6	6,25	0,25	3,7	4,46	5,5	0,9	4,59	7,25
Phó bí thư	6,6	3,88	-	5,1	5,54	-	-	7,25	-
Thường vụ	7,3	7,91	-	-	7,83	-	3,7	5,83	-
BCH	11,3	11,75	11,3	12,8	14,74	15	11,9	14,36	18

(Nguồn: Văn kiện Đại hội phụ nữ toàn quốc lần thứ X năm 2007 và Website của Ban Tổ chức Trung ương năm 2016)

Nhiệm kỳ 2016 - 2020, tỷ lệ nữ giữ vị trí Bí thư trong 63 tỉnh thành khoảng 5%. Nhìn chung, tỷ lệ nữ lãnh đạo Đảng ở các cấp không tương xứng với tỷ lệ nữ đảng viên hiện nay. Xét theo vùng địa lý, miền núi phía Bắc là vùng có tỷ lệ phụ nữ tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nhiều nhất tính đến năm 2015, 14,6% (Bảng 5). Ngược lại, tỷ lệ phụ nữ tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh/thành phố thấp nhất ở khu vực Duyên hải miền Trung (8,8%), thấp hơn gần 6 điểm phần trăm so với khu vực miền núi phía Bắc.

Tỷ lệ đại diện của nữ giới trong Quốc hội khá cao so với chuẩn khu vực nhưng không ổn định qua các nhiệm kỳ và chưa đạt được mục tiêu đề ra. Nếu không có những chính sách ưu tiên đủ mạnh và rõ ràng (nữ, dân tộc) thì lực kéo của văn hóa và vai trò giới truyền thống sẽ lấn át những chính sách và biện pháp thiếu mạnh mẽ và cụ thể.

Hiệu ứng “nam trưởng, nữ phó” vẫn còn hiệu hữu trong hệ thống chính trị các cấp. Số liệu của Trung ương Hội liên Hiệp phụ nữ cho biết, chức danh Chủ tịch tỉnh là phụ nữ giảm từ 3.13% nhiệm kỳ 2006-2011 xuống còn 1.59% trong nhiệm kỳ 2011-2016. Trong khi đó, vị trí này ở cấp huyện và xã có tăng lên

Trong hệ thống quản lý nhà nước, phụ nữ có các vị trí chủ chốt nhưng chủ yếu ở vị trí cấp phó. Các vị trí quan trọng trong chính phủ hầu hết là nam giới. Ở cấp tỉnh cũng rất hiếm có phụ nữ trong số lãnh đạo cấp sở ở tất cả các ngành, nếu có là ở ngành y tế, giáo dục, chính sách xã hội. Càng lên cao trong hệ thống chính trị, tỷ lệ phụ nữ làm lãnh đạo quản lý càng thấp. Trong những năm gần đây, chỉ số khoảng cách giới trong chính trị của Việt Nam có xu hướng đi chậm lại.

3.2.2. Nguyên nhân của những hạn chế trong thực hiện quyền chính trị của phụ nữ ở Việt Nam

Thứ nhất, thiếu sự thống nhất về quyết tâm chính trị của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương với nhận thức của cộng đồng về tăng cường tham gia lãnh đạo, quản lý của phụ nữ.

Nhiều cấp ủy và chính quyền các cấp, các ngành còn chưa nhận thức đầy đủ quan điểm công tác cán bộ nữ; gây trở ngại cho phụ nữ tham gia chính trị; sự bất bình đẳng trong vấn đề tham chính của phụ nữ như cơ quan thẩm quyền thiếu quy hoạch, kế hoạch đào tạo, sắp xếp; về phía phụ nữ, hạn chế xuất phát từ bản tính thiếu ý chí phấn đấu và tự hạn chế mình tham gia vào các hoạt động xã hội...

Thứ hai, những bất cập giữa chính sách với thực thi chính sách bình đẳng giới trong lĩnh vực tham chính. Thiếu các biện pháp và nguồn lực đủ mạnh kịp thời để thực hiện chính sách liên quan đến bình đẳng giới là rào cản lớn đối với sự tham gia của phụ nữ trong lãnh đạo, quản lý cấp tỉnh. Đồng thời, tính chịu trách nhiệm của chủ thể vẫn còn hạn chế cũng chính là rào cản đối với phụ nữ trong lãnh đạo, quản lý.

Thứ ba, một số chính sách, quy định có liên quan đến bình đẳng giới chưa phù hợp đã dẫn tới những hạn chế về điều kiện, cơ hội tham gia bình đẳng của phụ nữ như vấn đề tuổi nghỉ hưu, công tác cán bộ, chính sách nghỉ sinh, các dịch vụ công hỗ trợ phụ nữ.

Thứ tư, hạn chế từ công tác quy hoạch cán bộ nữ. Một số nghiên cứu về thực trạng cán bộ nữ tuyển tình cho thấy công tác quy hoạch cán bộ nữ vào các vị trí lãnh đạo, quản lý đa phần vẫn đang được thực hiện thụ động và chưa có hiệu quả. Các cán bộ nữ có năng lực, phẩm chất tốt không được giúp chuẩn bị đầy đủ để tham gia ứng cử.

Thứ năm, rào cản cho sự tham chính của phụ nữ cũng đến từ các yếu tố văn hóa chính trị, truyền thống và định kiến xã hội, rào cản từ chính gia đình và bản thân người phụ nữ. Tất cả những yếu tố đó vẫn tồn tại như những lực cản việc thực hiện bình đẳng giới nói chung và quyền chính trị của phụ nữ nói riêng.

Để tăng đại diện của phụ nữ trong hệ thống chính trị, việc đảm bảo những biện pháp để đạt được số lượng đại biểu nữ là cần thiết, đảm bảo quyền của phụ nữ có đại diện ngang bằng trong hệ thống chính trị để tham gia và đưa ra những quyết định liên quan đến chính cuộc sống của bản thân và thúc đẩy quá trình hoàn thiện nền dân chủ XHCN, xây dựng nhà nước pháp quyền ở Việt Nam hiện nay.

CHƯƠNG 4

QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP ĐẢM BẢO THỰC HIỆN QUYỀN CHÍNH TRỊ CỦA PHỤ NỮ Ở VIỆT NAM

4.1. Quan điểm thực hiện quyền chính trị của phụ nữ ở Việt Nam

4.1.1. Thực hiện tốt các tuyên bố, luật pháp quốc tế cũng như luật pháp quốc gia về quyền chính trị của phụ nữ

Việt Nam là một quốc gia đã ký kết tham gia và thực hiện nhiều biện pháp nhằm nâng cao và đảm bảo quyền chính trị của phụ nữ. Đảng và nhà nước Việt Nam đã có nhiều quan điểm, đường lối, chính sách cũng như quy định của Hiến pháp và pháp luật về đảm bảo sự hiện diện của phụ nữ trong đời sống chính trị.

4.1.2. Thực hiện quyền chính trị của phụ nữ là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị

Tăng cường sự cam kết mạnh mẽ của cả hệ thống chính trị, nhất là những người đứng đầu trong việc lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện bình đẳng giới về chính trị và trao quyền lãnh đạo cho phụ nữ. Sự tham gia tích cực và trách nhiệm cao của cán bộ lãnh đạo các cấp, các ngành là tiền đề cơ bản để nâng cao chất lượng hiệu quả công tác bình đẳng giới về

chính trị và thúc đẩy sự tham gia chính trị của nữ giới. Thể chế xã hội (thể chế chính trị, nhà nước) với toàn bộ bộ máy quyền lực của nhà nước là điều kiện đảm bảo thực thi quyền chính trị của mọi công dân.

4.1.3. Quyền chính trị của phụ nữ phải được đảm bảo thực hiện toàn diện trên mọi mặt chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội

Đây cũng là nội dung được Công ước CEDAW đưa ra, yêu cầu các quốc gia thành viên đảm bảo quyền của phụ nữ trong quan hệ bình đẳng với nam giới trong hưởng thụ mọi lợi ích từ sự phát triển kinh tế - xã hội. Điều 14, Hiến pháp 2013: “Ở nước CHXHCNVN, các quyền con, quyền công dân về chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội được công nhận, tôn trọng, bảo vệ, đảm bảo theo Hiến pháp và pháp luật” cũng như được khẳng định rõ hơn tại Khoản 2, Điều 16: “Không ai bị phân biệt đối xử trong đời sống chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội”, mỗi yếu tố có một vai trò nhất định và tác động tương hỗ lẫn nhau trong việc thúc đẩy đảm bảo bình đẳng giới về chính trị.

4.2. Một số giải pháp đảm bảo thực hiện quyền chính trị của phụ nữ ở Việt Nam trong thời gian tới

Để đạt được sự đảm bảo thực hiện quyền chính trị của phụ nữ một cách đầy đủ, đòi hỏi trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, khi các thể chế, chiến lược, chính sách, chương trình phát triển và biện pháp quản lý được đề ra (hay xây dựng) mang tính khả thi và hiệu quả. Cần có những giải pháp nhằm đạt được kết quả thực tế trong việc phụ nữ thụ hưởng các quyền chính trị của mình.

4.2.1. Nhóm giải pháp phát huy vai trò của toàn hệ thống chính trị về thực hiện quyền chính trị của phụ nữ

4.2.1.1. Tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo nhất quán và xuyên suốt của Đảng trong thực hiện quyền chính trị của phụ nữ

Thứ nhất, các cấp ủy Đảng từ Trung ương đến địa phương trước hết là Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban bí thư và các tổ chức Đảng từ Trung ương đến cơ sở cần nhận thức rõ vai trò hạt nhân lãnh đạo đối với công tác bình đẳng giới và đảm bảo quyền chính trị cho phụ nữ; cần có biện pháp tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác tuyên truyền, giáo dục để nâng cao sự hiểu biết và ý thức trách nhiệm về bình đẳng giới cho toàn thể cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân; lên án, đấu tranh chống tư tưởng coi thường phụ nữ, các hành vi phân biệt đối xử, xâm hại, xúc phạm nhân phẩm phụ nữ; xây dựng các chính sách và hoạch định mục tiêu kinh tế, xã hội, tạo điều kiện để phụ nữ tham gia trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Quá trình tuyên truyền và triển khai chính sách và pháp luật bình đẳng giới cần phải có công tác kiểm tra, đánh giá và rút kinh nghiệm cụ thể.

Thứ hai, tăng cường chính sách thúc đẩy phụ nữ tham chính như: chính sách quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng, nghỉ hưu... cho phù hợp với đặc điểm nữ giới trong tham gia hoạt động xã hội. Đặc biệt, hoàn thiện chủ trương, chính sách về đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng và phát triển đội ngũ nữ cán bộ. Đây là khâu quan trọng và cần được thực hiện có tính chiến lược, khoa học, coi là kim chỉ nam cho mọi hoạt động. Công tác này đảm bảo tỷ lệ và cơ cấu cán bộ nữ trong quy hoạch cho tương ứng với tỷ lệ lao động nữ ở Việt Nam hiện nay; ảnh hưởng tới số lượng và chất lượng đội ngũ cán bộ nữ trong hệ thống chính trị.

Thứ ba, quán triệt quan điểm lồng ghép vấn đề giới trong mọi chủ trương, chính sách, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của Đảng và Nhà nước cần được coi là biện pháp chiến lược nhằm đạt được bình đẳng giới trên mọi lĩnh vực cũng như bình đẳng giới trong chính trị.

4.2.1.2. Tăng cường vai trò của các cơ quan quản lý, các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện bình đẳng giới và quyền chính trị của phụ nữ

Quản lý và tổ chức thực hiện công tác bình đẳng giới ở Việt Nam là trách nhiệm của các cơ quan trong bộ máy Nhà nước. Đối với Quốc hội - cơ quan lập pháp cao nhất của Nhà nước, có vai trò quan trọng trong việc luật hóa những chủ trương, đường lối của Đảng nhằm đưa bình đẳng giới vào thực tiễn đời sống. Vì vậy, Quốc hội cần tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện các văn bản pháp luật có liên quan tới bình đẳng giới.

Chính phủ - với vai trò quan trọng trong việc ban hành các chính sách nhằm thể chế hóa đường lối của Đảng, đảm bảo và thúc đẩy bình đẳng giới vì sự tiến bộ của phụ nữ - cần ban hành các văn bản quy phạm pháp luật tập trung vào việc xây dựng chính sách, chiến lược, chương trình, dự án chỉ đạo phối hợp giữa các bộ, ban ngành, địa phương trong việc thực hiện quyền chính trị của phụ nữ ở Việt Nam.

Đối với các cơ quan quản lý Nhà nước về bình đẳng giới trong đó trực tiếp nhất là Ủy ban quốc gia Vì sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam với cơ quan thường trực là Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ các cấp thực hiện tốt vai trò của mình trong việc nghiên cứu, phối hợp giải quyết những vấn đề liên quan đến thực hiện quyền chính trị của phụ nữ.

Mặt trận và các tổ chức thành viên một mặt chủ động nghiên cứu, đề xuất các biện pháp thúc đẩy bình đẳng giới, mặt khác có cơ chế thực hiện tốt chức năng giám sát, phản biện xã hội về bình đẳng giới để triển khai có hiệu quả trên thực tế các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước.

Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp trong vai trò là tổ chức đại diện cho quyền lợi của phụ nữ, tham gia xây dựng, phản biện xã hội và giám sát việc thực hiện luật pháp, chính sách về thực hiện quyền chính trị của phụ nữ. Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp phát huy vai trò của mình trong tuyên truyền, phổ biến thực hiện bình đẳng giới nói chung và thực hiện quyền chính trị của phụ nữ nói riêng.

4.2.2. Nhóm giải pháp hoàn thiện hệ thống chính sách đào tạo, quy hoạch, tuyển dụng và sử dụng đội ngũ cán bộ nữ ở Việt Nam

Chính sách cán bộ cần mang tính đồng bộ và có tính định hướng lâu dài. Một số chính sách về cán bộ nữ trước đây nặng về huy động và khai thác sự đóng góp của phụ nữ, thiếu những chính sách cụ thể trong xây dựng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng, đề bạt cán bộ nữ, cũng như thiếu chính sách giúp giảm gánh nặng gia đình cho phụ nữ.

Xây dựng và thực hiện quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và bố trí sử dụng cán bộ nữ trong quy hoạch tổng thể về đội ngũ cán bộ nói chung ở từng cấp, từng ngành, từng địa phương. Xây dựng, sửa đổi, bổ sung và tổ chức thực hiện tốt các chính sách nhằm phát triển cán bộ nữ trong lãnh đạo, quản lý cũng như xây dựng chiến lược đào tạo đội ngũ cán bộ khoa học nữ, cán bộ lãnh đạo, quản lý nữ trong các cấp, các ngành theo từng lĩnh vực, địa phương. Xây dựng và hoàn thiện các thể chế chính trị - xã hội cũng góp phần tạo môi

trường, điều kiện giúp phụ nữ tham gia chính trị nhiều hơn đó sẽ là cơ hội để phụ nữ có thể tham gia vào lĩnh vực chính trị và những hoạt động ngoài gia đình.

4.2.3. Nhóm giải pháp về khắc phục các rào cản định kiến của xã hội với thực hiện quyền chính trị của phụ nữ

4.2.3.1. Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức toàn xã hội về quyền chính trị của phụ nữ

Các cơ quan chức năng sẽ thực hiện các giải pháp đồng bộ và tích cực tuyên truyền về quyền chính trị của nữ giới để tăng cường sự tham gia của phụ nữ vào các cơ quan dân cử trong các nhiệm kỳ tiếp theo. Với những rào cản đối với việc thực hiện quyền chính trị của phụ nữ xuất phát từ định kiến xã hội, cần tiếp tục nâng cao nhận thức, quan điểm về công tác cán bộ nữ trong các cấp ủy đảng, chính quyền, các đoàn thể và quần chúng nhân dân.

4.2.3.2. Nâng cao nhận thức của chính phụ nữ về quyền chính trị của phụ nữ

Trên thực tế, một bộ phận không nhỏ phụ nữ vẫn còn tự ti, an phận, chưa có ý chí phấn đấu vươn lên. Phụ nữ muốn đảm nhiệm các vị trí lãnh đạo, quản lý, cần phải luôn có ý thức nỗ lực phấn đấu vươn lên trong công việc. Nâng cao nhận thức của người dân, của các thành viên trong gia đình về vai trò, vị trí của phụ nữ trong lãnh đạo, quản lý cũng chính là để người dân nhận thức được quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm của họ trong thực hiện bình đẳng giới và tiến bộ xã hội.

4.2.3.3. Tuyên truyền phổ biến pháp luật về bình đẳng giới và quyền chính trị của phụ nữ

Pháp luật Việt Nam về cơ bản đã nội luật hóa các chuẩn mực quốc tế về quyền con người trong đó có quyền chính trị của phụ nữ, phù hợp cùng với xu thế phát triển chung của nhân loại và đặc thù của Việt Nam. Điều đó đã tạo cơ sở pháp lý tương đối đầy đủ cho phụ nữ được thực hiện các quyền cơ bản về chính trị.

Việc phổ biến giáo dục kiến thức pháp luật về quyền chính trị của phụ nữ cho xã hội là một biện pháp cần thiết để nâng cao tính hiệu quả trong việc thực hiện các quy định của pháp luật. Qua đó, nâng cao ý thức chấp hành quy định các văn bản luật và những văn bản chỉ đạo, tổ chức thực hiện bình đẳng giới nói chung cũng như thực hiện quyền chính trị của phụ nữ ở Việt Nam hiện nay.

KẾT LUẬN

1. Quyền chính trị là một nhu cầu tự thân, khách quan của phụ nữ và đòi hỏi phải được nhìn nhận công bằng với nam giới trong hệ thống các quyền của con người nói chung. Cho đến nay, các quyền chính trị của phụ nữ đã được ghi nhận trong các bản Hiến chương và Công ước Liên hợp quốc, được hiến định trong hiến pháp, pháp luật của các quốc gia. Thực hiện quyền chính trị là đảm bảo công dân tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp vào công việc quản lý nhà nước và xã hội. Từ góc độ bình đẳng giới và quyền phụ nữ, chúng ta có thể hiểu quyền chính trị của phụ nữ là một trong những quyền con người quan trọng nhất của phụ nữ. Thực hiện đầy đủ các quyền chính trị của phụ nữ và tạo điều kiện cho sự phát triển của phụ nữ cần được coi là mục tiêu hướng tới của các quốc gia để có thể thực hiện đảm bảo tốt nhất các quyền con người của phụ nữ trên tất cả các lĩnh vực khác của đời sống xã hội.

Cần nghiên cứu các lý thuyết giới một cách phù hợp, kết hợp với công tác đánh giá từ thực tiễn thực hiện bình đẳng giới về chính trị để việc vận dụng các vấn đề lý luận về bình đẳng giới có thể đóng góp tốt nhất cho sự tiến bộ của phụ nữ và bình đẳng giới.

2. Ở Việt Nam, quyền chính trị của phụ nữ đã sớm được ghi nhận trong Hiến pháp và pháp luật. Đảng và Nhà nước Việt Nam từ khi thành lập và nhất là trong giai đoạn hiện nay đã có nhiều chủ trương, chính sách cũng như quy định nhằm thực hiện quyền chính trị của phụ nữ. Vị trí của người phụ nữ đã được khẳng định và nâng cao trong đời sống chính trị đất nước, các quyền chính trị cơ bản được đảm bảo. Đặc biệt từ sau khi *Luật Bình đẳng giới* được ban hành năm 2006, Đảng và Nhà nước đã tạo mọi điều kiện cho phụ nữ tham gia ngày càng nhiều hơn, có hiệu quả hơn và bình đẳng với nam giới trong lĩnh vực chính trị. Phụ nữ Việt Nam ngày càng nắm giữ nhiều vị trí chủ chốt trong bộ máy lãnh đạo, quản lý thuộc mọi cấp, bộ, ngành trong hệ thống chính trị Việt Nam. Thành tựu đó góp phần khẳng định nỗ lực của Việt Nam khi tham gia thực hiện công ước *CEDAW - Công ước quốc tế về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ* - vì sự tiến bộ của phụ nữ trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa và xã hội.

3. Bên cạnh những thành tựu, Việt Nam vẫn còn nhiều trở ngại lớn đối với phụ nữ trong việc tham gia bình đẳng với nam giới vào đời sống chính trị của đất nước. Dù pháp luật không có sự phân biệt giới, nhưng thực tế các quy định cho nam và nữ từ yếu tố nhận thức, thể chế vẫn còn nhiều rào cản và bất lợi nghiêng về phụ nữ. Bất bình đẳng giới ở Việt Nam vẫn tồn tại trong nhiều lĩnh vực và trong đó có lĩnh vực chính trị. Cần có sự nhìn nhận và hành động của toàn xã hội mới có thể góp phần khắc phục những rào cản và khoảng trống bình đẳng giới vì sự tiến bộ của phụ nữ trong tương lai.

4. Cần có các quan điểm cụ thể được đưa ra và quán triệt nhằm thực hiện quyền chính trị của phụ nữ. Trước hết, thực hiện tốt các tuyên bố và luật pháp quốc tế cũng như luật pháp quốc gia về quyền chính trị của phụ nữ. Thứ hai, thực hiện quyền chính trị của phụ nữ là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, tăng cường sự cam kết mạnh mẽ của cả hệ thống chính trị, nhất là những người đứng đầu trong việc lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện bình đẳng giới về chính trị và trao quyền lãnh đạo cho phụ nữ. Thứ ba, quyền chính trị của phụ nữ phải được đảm bảo thực hiện toàn diện trên mọi mặt: chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội. Đảng, Nhà nước và toàn thể xã hội cần thúc đẩy các yếu tố đảm bảo thực hiện quyền chính trị của phụ nữ Việt Nam hiện nay.

5. Từ các nghiên cứu đánh giá và quan điểm nêu trên, luận án đề xuất các nhóm giải pháp góp phần thúc đẩy thực hiện quyền chính trị của phụ nữ một cách đầy đủ và thực chất hơn. Các nhóm giải pháp đã được luận án đưa ra gồm: i) Nhóm giải pháp phát huy vai trò của toàn hệ thống chính trị về thực hiện quyền chính trị của phụ nữ. Nhóm giải pháp này gồm các biện pháp cụ thể như: Tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo nhất quán và xuyên suốt của Đảng trong thực hiện quyền chính trị của phụ nữ; Quán triệt quan điểm lồng ghép vấn đề giới trong mọi chủ trương, chính sách, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của Đảng và Nhà nước; Tăng cường vai trò của các cơ quan quản lý, tổ chức chính trị - xã hội thực hiện bình đẳng giới và quyền chính trị của phụ nữ; Tăng cường hợp tác quốc tế trong việc thực hiện quyền chính trị cho phụ nữ ở Việt Nam. ii) Nhóm giải pháp hoàn thiện hệ thống chính sách đào tạo, quy hoạch, tuyển dụng và sử dụng đội ngũ cán bộ nữ ở Việt Nam

hiện nay. Tăng cường chính sách tham chính cho phụ nữ như: chính sách quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng, nghỉ hưu... cho phù hợp với đặc điểm nữ giới trong tham gia hoạt động xã hội. iii) Nhóm giải pháp về khắc phục các rào cản, định kiến của xã hội với thực hiện bình đẳng giới và quyền chính trị của phụ nữ.

6. Để thực hiện được các giải pháp nêu trên, điều quan trọng hơn hết là cần nâng cao vai trò của Chính phủ và các tổ chức có chức năng hoạt động đảm bảo thực hiện quyền bình đẳng của phụ nữ và quyền chính trị của phụ nữ ở nước ta. Đó là vai trò của Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam, Ủy ban quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ, Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam cũng như các cơ quan có thẩm quyền khác. Có như thế chúng ta mới mong có được sự thay đổi nhận thức của toàn xã hội về vai trò của phụ nữ đối với không chỉ gia đình mà với toàn bộ hệ thống chính trị Việt Nam. Đó chính là con đường ngắn nhất để đảm bảo thực hiện quyền chính trị của phụ nữ ở nước ta hiện nay./.

DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Nguyễn Thị Tố Uyên (2016), “Phát triển nguồn nhân lực nữ nhằm thúc đẩy gắn tăng trưởng kinh tế với công bằng xã hội ở Việt Nam hiện nay”, *Hội thảo quốc tế Việt Nam học lần 5*, Hà Nội.
2. Nguyễn Thị Tố Uyên (2017), “Tác động của việc phát triển nguồn nhân lực nữ với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ở Việt Nam”, *Tạp chí Lao động và công đoàn* Kỳ 1 (631), tr.14-15, Hà Nội.
3. Nguyễn Thị Tố Uyên (2018), “*Thực hiện quyền chính trị của phụ nữ ở Việt Nam hiện nay*”, *Tạp chí Lý luận chính trị* (4), tr.50-55.
4. Nguyễn Thị Tố Uyên (2018), “Implementing political rights of women in Vietnam nowadays”, *Political Theory* Vol 17, tr. 55-62.
5. Nguyễn Thị Tố Uyên (2018), “Phụ nữ tham chính ở Việt Nam – thực tiễn, rào cản và những giải pháp thực hiện”, *Tạp chí Cộng sản* (143), tr. 48-53.
6. Nguyễn Thị Tố Uyên (2018), “Thực trạng nguồn nhân lực nữ hiện nay và giải pháp phát triển”, *Tạp chí Kinh tế Đối ngoại* (112), tr.73-85.
7. Nguyễn Thị Tố Uyên (2018), “Trao quyền lãnh đạo cho phụ nữ hướng tới nâng cao hiệu quả quản lý, phát triển xã hội ở Việt Nam hiện nay”, *Hội thảo khoa học cấp quốc gia, Trường ĐH Kinh tế Quốc dân và Tạp chí Cộng sản*, tr. 221-232.
8. Nguyễn Thị Tố Uyên, Nguyễn Thu Hải, Phạm Mai Duyên (2019), *Vai trò của trí thức nữ ngành giáo dục và đào tạo trong quá trình phát triển bền vững đất nước* (Sách chuyên khảo), NXB. Khoa học xã hội, Hà Nội.
9. Nguyễn Thị Tố Uyên (2019), “Trao quyền cho phụ nữ - thực hiện bình đẳng giới hướng tới mục tiêu phát triển bền vững về xã hội”, *Hội nghị Khoa học dành cho cán bộ trẻ, ĐH KHXH & NV Hà Nội*, tr. 358-372.
10. Nguyễn Thị Tố Uyên (2020), “Vai trò của thể chế đối với việc thực hiện bình đẳng giới trong chính trị ở Việt Nam hiện nay”, *Tạp chí Cộng sản* (941), tr. 71-76.

